

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Hoàng Diễm My

2. Ông Phan Á

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 633/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Hồng D, sinh năm 1981, địa chỉ: Xóm x, thôn Q, xã CB, thị xã H, tỉnh B.

- *Bị đơn*: Ông Trương Văn Th, sinh năm 1979, địa chỉ: địa chỉ: Xóm x, thôn Q, xã CB, thị xã H, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng D và ông Trương Văn Th thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con: Giao hai con tên Trương Lê TK, sinh ngày 10/3/2006 và Trương Lê MK, sinh ngày 10/6/2014 cho bà Lê Thị Hồng D trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Bà Lê Thị Hồng D tự nguyện không yêu cầu ông Trương Văn Th cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng cho con theo qui định của pháp luật.

- Về tài sản:

+ Giao thửa đất số 766D tờ bản đồ số 3 diện tích 125m² tại khu phố 5,

phường T, thị xã H, tỉnh B (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số vào sổ CHxxxx do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) H cấp ngày 11/8/2011) cho bà Lê Thị Hồng D được quyền sử dụng.

+ Bà Lê Thị Hồng D phải trả cho ông Trương Văn Th giá trị $\frac{1}{2}$ thửa đất số 766D tờ bản đồ số 3 diện tích 125m² tại khu phố 5, phường T, thị xã H, tỉnh B với số tiền 25.625.000 đồng (Hai mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

+ Các tài sản khác và nợ chung thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chi phí tố tụng khác: Ông Trương Văn Th tự nguyện chịu chi phí định giá tài sản và xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để trả lại cho bà Lê Thị Hồng D.

- Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí và tiền tạm ứng án phí:

+ Án phí hôn nhân và gia đình: Bà Lê Thị Hồng D tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

+ Án phí chia tài sản: Bà Lê Thị Hồng D và ông Trương Văn Th mỗi người phải chịu số tiền 1.281.000 đồng (Một triệu hai trăm tám mươi một nghìn đồng).

+ Bà Lê Thị Hồng D đã nộp 15.700.000 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm nghìn đồng) theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000197, 0000198 ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định nên được khấu trừ, còn lại trả cho bà D 14.119.000 đồng (Mười bốn triệu một trăm mười chín nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Hoàng